

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

Bản án số: 91/2018/HSPT
Ngày: 14/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Bà TRẦN THỊ THANH TUYẾT

2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà PHẠM LÊ TRÚC QUỲNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2018/HSPT ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị M, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH.

- Bị cáo bị kháng nghị:

NGUYỄN THỊ M - Sinh năm 1966 tại KH

Nơi cư trú: TDP số 2, Thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn N (chết) và bà: Đỗ Thị G (chết)

Chồng: Nguyễn Trường T – sinh năm 1967, có ba con, lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1998

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/10/2016, Nguyễn Thị M do cần tiền tiêu xài nên mang cây xà beng và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79V1-285.78 từ nhà (ở Thị trấn VG, huyện VN) đến nhà em gái là bà Nguyễn Thị C (ở thôn AĐ – xã DP – huyện DK) để trộm cắp tài sản. Khi tới nơi không thấy ai trong nhà, M đã cạy cửa sau để vào nhà, dùng xà beng phá cánh cửa kết sắt để lấy 2.200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, chị Trần Thị Thu T (con gái của bà C) phát hiện

cửa sau nhà mở, kết sắt trong phòng ngủ của bà C bị đục phá, T đã tri hô và phát hiện M đang dắt xe từ phía sau nhà đi ra cổng nên T đã giữ M lại, báo với Cơ quan Công an. Khi kiểm tra khu vực quanh nhà thì phát hiện phía sau nhà có một túi nylon màu trắng bên trong có số tiền 2.200.000 đồng. Tại Cơ quan Công an huyện DK, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 14/11/2016 Hội đồng định giá tài sản huyện DK kết luận 01 kết sắt hiệu GH Bau Che có giá trị 2.000.000 đồng. Ngày 05/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK có Quyết định trưng cầu giám định lại số 01, trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh KH để giám định lại phần hư hỏng của kết sắt hiệu Bau Che. Tại Công văn số 3365/KL-HĐ ĐGTS, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh KH đã có công văn từ chối định giá do không có cơ sở để xác định chất lượng sử dụng và tính bảo mật của kết sắt vì tài sản trưng cầu định giá không còn, kết sắt đã qua sử dụng được mua lại từ năm 2008.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH đã quyết định: Căn cứ khoản 1 điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thị M 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 23/4/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH có Quyết định kháng nghị số 480/QĐ-VKS-P7 với nội dung: kháng nghị phần hình phạt và xử lý vật chứng của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện DK, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo; áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH giữ nguyên yêu cầu kháng nghị. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị M xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định kháng nghị:

Quyết định kháng nghị số 480/QĐ-VKS-P7 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH được ban hành vào ngày 23/4/2018, được Tòa án nhân dân huyện DK tiếp nhận ngày 24/4/2018. Theo quy định tại Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng,

vào ngày 02/10/2016, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.200.000 đồng của người bị hại Nguyễn Thị C. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH:

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị M:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không phạm tội do bột phát mà có tính toán chủ định từ trước. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị C, bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ phạm tội, theo dõi giờ giấc sinh hoạt của gia đình người bị hại và lợi dụng lúc người bị hại vắng nhà, bị cáo đã sử dụng cây xà beng đập vỡ cửa kính, cạy cửa đột nhập vào nhà của bà C, sau đó sử dụng xà beng phá kết sắt, chiếm đoạt của bà C số tiền 2.200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt 6 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác để xem xét nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH; cần giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

- Về quy định xử lý vật chứng của vụ án:

Tòa án nhân dân huyện DK áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án là chưa chính xác, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH, sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng khi xử lý vật chứng là Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 mới phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN THỊ M 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH về áp dụng pháp luật đối với quyết định xử lý vật chứng; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH về áp dụng pháp luật đối với quyết định xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại 1 xe mô tô biển kiểm soát 79V1-285.78, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen xám cho chủ sở hữu Nguyễn Thị M.

Tịch thu tiêu hủy 1 cây xà beng được bọc lớp vải màu nâu bên ngoài.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2016 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện DK).

2/ **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Thị M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH
- Công an huyện DK
- VKSND huyện DK
- Chi cục THADS huyện DK
- TAND huyện DK
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH